

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 12/2024/HNGĐ-ST

Ngày 26.02.2024

V/v ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

2. Ông Phạm Hồng Quang

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lương Thị Thanh Dung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 491/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 491/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: ời khởi kiện Bà Nguyễn Thị Nguyên L - sinh năm 19; Nơi ĐKNKTT: Thôn N, xã B, huyện H, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: K đường A, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, (Có mặt).

2. Bị đơn: ời bị kiện Ông Nguyễn Duy T - sinh năm 19; hộ khẩu thường trú: Tổ F, ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: 5 B, phường E, quận T, thành phố Hồ Chí Minh, (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

\* Theo Đơn khởi kiện về việc ly hôn gửi đến Tòa án ngày 14 tháng 11 năm 2023, tại Bản tự khai ngày 28 tháng 12 năm 2023 và tại phiên tòa, nguyên đơn - bà Nguyễn Thị Nguyên L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Duy T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện H, tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng vào năm 2016 sau thời gian gần quen biết qua bạn bè và nói chuyện qua mạng xã hội. Do vội vàng kết hôn, chưa có thời gian tìm hiểu về nhau nên sau khi đăng ký kết hôn, bà nhận thấy vợ chồng không hợp về tính cách, quan điểm sống, tình cảm chưa đủ lớn để quyết định chung sống với nhau. Do sinh sống và làm việc của vợ, chồng cách xa về địa lý, đến nay giữa vợ chồng không còn quan tâm, liên lạc; không có trách nhiệm và nghĩa vụ với nhau. Do không thể tiếp tục duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông T.

- Về quan hệ nuôi con chung: Bà xác định bà và ông T không có con chung.

- Về quan hệ chia tài sản: Bà xác định bà và ông T không có tài sản chung, không nợ ai và không ai nợ bà và ông T.

\* Nguyên đơn - bà Nguyễn Thị Nguyên L và bị đơn - ông Nguyễn Duy T có thỏa thuận lựa chọn Tòa án nơi nguyên đơn cư trú để giải quyết ly hôn theo Đơn yêu cầu ngày 01 tháng 12 năm 2023.

Quá trình giải quyết vụ án, ông T có đơn đề nghị không tham gia hoà giải và đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Tại đơn trình bày ngày 09 tháng 11 năm 2023, ông T trình bày thống nhất với toàn bộ trình bày của bà L về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn, tình trạng hôn nhân và mâu thuẫn giữa vợ chồng; ông đồng ý ly hôn với bà L, xác định không có con chung, tài sản chung và nợ chung.

\* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu phát biểu: Thẩm phán đã thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự; việc thụ lý, thời hạn giải quyết, thu thập chứng cứ cũng như việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, việc tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng được thực hiện đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các nguyên tắc xét xử, đảm bảo các bên đương sự được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70, 71 và 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho bà L được ly hôn với ông T; bà L và ông T không có con chung, không có tài sản chung nên không giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Nguyên đơn và bị đơn đã có văn bản thoả thuận yêu cầu Toà án nơi nguyên đơn cư trú để giải quyết ly hôn. Nguyên đơn hiện đang cư trú **K đường A, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng** nên Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc vắng mặt của bị đơn: Ông **Nguyễn Duy T** đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông **T**.

[2] Về nội dung: Bà **Nguyễn Thị Nguyên L** và ông **Nguyễn Duy T** đăng ký kết hôn vào năm 2016 tại **Ủy ban nhân dân B, huyện H, tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng**. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Do vậy, hôn nhân giữa bà **L** và ông **T** là hợp pháp.

[2.1] Xét yêu cầu xin ly hôn của bà **L** đối với ông **T**, Hội đồng xét xử thấy:

**Căn cứ trình bày của bà L và ông T, căn cứ Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định: Trong thời kỳ hôn nhân, bà L và ông T không chung sống với nhau; giữa vợ chồng không có sự gắn kết, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau để xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc. Cả bà L và ông T đều mong muốn chấm dứt hôn nhân.**

**Xét thấy, hôn nhân giữa bà L và ông T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân không còn tồn tại trên thực tế. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của bà L đối với ông T, xử cho bà L được ly hôn với ông T.**

[2.2] Về quan hệ nuôi con chung: Bà **L** và ông **T** không có con chung nên không đề cập giải quyết.

[2.3] Về quan hệ chia tài sản: Bà **L** và ông **T** không có tài sản chung, không nợ của ai và không có ai nợ của bà và ông **H** nên không đề cập giải quyết.

**[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.**

[4] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, bà **Nguyễn Thị Nguyên L** phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, các điều 235 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của bà **Nguyễn Thị Nguyên L** đối với ông **Nguyễn Duy T** về việc “Ly hôn”.

\* Về quan hệ hôn nhân:

Xử: Cho bà **L** được ly hôn với ông **T**.

\* Về quan hệ nuôi con chung: Không có.

\* Về quan hệ chia tài sản: Không có tài sản chung và nợ chung.

2. **Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) bà Nguyễn Thị Nguyên L phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn ngàn đồng) đã nộp tại biên lai thu số 0000377 ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu. Bà L đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.**

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

### Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND. quận Liên Chiểu;
- UBND. Xã Bình Lâm, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục THADS Q.Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh Thủy**